ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG MỸ HÀO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1857 /QĐ-UBND	*Mỹ Hào, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng dự án Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào;

Căn cứ Báo cáo số 2710/BC-ADC ngày 27/10/2026 của Công ty TNHH Tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco về việc Báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào;

Căn cứ Công văn số 400/KT,HT&ĐT ngày 02/11/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 739/TTr-KT,HT&ĐT ngày 02/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Mỹ Hào.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hào.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH phát triển xây dựng NTD.

7. Mục tiêu dự án: Đầu tư Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, tăng cường kết nối giao thông trong khu dân cư, bảo đảm an toàn giao thông và cải thiện điều kiện tiêu thoát nước mặt đường.

Thông qua việc đầu tư, dự án góp phần chỉnh trang hạ tầng khu dân cư, nâng cao điều kiện sinh hoạt của Nhân dân, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển phường Mỹ Hào theo hướng đô thị hiện đại, sinh thái, tăng cường khả năng tiêu thoát nước, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cảnh quan và từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu theo định hướng phát triển đô thị bền vững.

8. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

8.1. Quy mô công trình:

- Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào, có chiều dài 203,92m.

8.2. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a) Bình đồ tuyến:

- Cơ bản theo tuyến đường cũ, có điều chỉnh một số vị trí nhằm đảm bảo quy mô, kết cấu và êm thuận trên tuyến.

b) Trắc dọc tuyến:

- Cao độ thiết kế căn cứ theo cao độ mặt đường hiện trạng, khớp nối với cao độ các điểm đầu tuyến, cuối tuyến và các tuyến đường ngõ. Cải tạo, nâng cấp nền và mặt đường để đảm bảo chiều dày kết cấu và êm thuận toàn tuyến.

c) Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng mặt đường theo mặt đường hiện trạng đến sát tường rào 2 bên nhà dân, B_{tb} =2,42-5,0 m, độ dốc mặt đường i=1,5% dốc vào phía tim đường.

d) Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường KC1 (áp dụng cho mặt đường, vuốt nối làm mới): Mặt đường BTN C16 chiều dày lu nèn 7 cm; tưới nhũ tương CSS1 1kg/m^2; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm đầm chặt K98; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 25 cm đầm chặt K98; lớp cát đen nền đường dày 30 cm đầm chặt K95.

- Kết cấu mặt đường KC2 (áp dụng cho mặt đường trên đỉnh cống): Mặt đường BTN C16 chiều dày lu nèn 7 cm; tưới nhũ tương CSS1 1kg/m^2; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm đầm chặt K98; bù vênh lớp móng cấp phối đá dăm đầm chặt K98; Bản nắp cống BTCT.

e) Thoát nước:

- Thiết kế hệ thống cống hộp Bxh=0,6x0,6 m dọc tim đường, bố trí khoảng 20 m/ hố ga thu thăm kết hợp.

- Kết cấu cống hộp Bxh=0,6x0,6 m: Thân cống BTCT (tải trọng HL93), móng cống BTXM M200 đá 2x4 dày 10 cm trên lớp đá dăm đá 2x4 dày 10 cm.

- Kết cấu hố ga xây gạch: Đệm móng đá 2x4 dày 10 cm; bê tông móng M200 đá 2x4 dày 15 cm; thành ga xây gạch không nung VXM M75; trát trong thành ga VXM M75 dày 1,5 cm; tấm đan BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2, trên đậy song chắn rác bằng tải trọng 25T.

f) Di chuyển điện.

- Di chuyển tuyến cáp ngầm 35 Kv hiện trạng từ đầu tuyến (Km0+00) đến trạm biến áp (Km0+153,94) ở vị trí giữa đường sang bên phải tuyến đường khoảng cách B_{tb}=0,70 m, tận dụng lại toàn bộ cáp điện, ống nhựa HDPE hiện trạng. Toàn bộ tuyến cáp ngầm 35kV sau di chuyển được đi trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE bảo vệ hiện có và chôn trực tiếp trong đất, chôn sâu với độ sâu 1m, phía trên đặt tấm đan bê tông dày 5 cm, băng báo hiệu cáp và cọc báo hiệu cáp.

g) An toàn giao thông:

- Vạch gờ giảm tốc: Vạch màu vàng, bố trí tại các vị trí sắp đến nút giao, bề rộng vạch 20cm, chiều dài vạch bằng bề rộng toàn bộ mặt đường xe chạy, khoảng cách hai vạch 40cm; bố trí cụm 5 vạch liên tiếp.

- Vạch sơn, biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

(Chi tiết được thể hiện trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công được duyệt)

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

a) Khảo sát, thiết kế:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- TCVN 7957:2023 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCCS 34:2020/TCĐBVN Tiêu chuẩn Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

b. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

- TCVN 4252:2012 Quy trình thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công;

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4453:2025 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4085:2025 Thi công kết cấu khối xây – Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường;

- TCVN 14270:2024 - Nhũ tương nhựa đường axit thấm bám (EAP), yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 13567 - (1-3):2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trên đã được sửa đổi, thay thế thì áp dụng theo văn bản thay thế còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 2.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.770.100.000	đồng
- Chi phí QLDA:	48.496.000	đồng
- Chi phí tư vấn:	153.947.000	đồng
- Chi phí khác:	26.936.000	đồng
- Chi phí dự phòng	521.000	đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường, Kho bạc Nhà nước khu vực IV - Phòng giao dịch số 2 và Thủ trưởng các ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 03/11/2026 14:59:05

U.B.N.D PHƯỜNG MỸ HÀO T.HƯNG YÊN

Nguyễn Minh Tuấn